

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2021.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trung Kiên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

2. Bà **Trần Thị Hằng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông **Mai Trường Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 01/2021/TB-HPT ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở phiên tòa số 03/2021/TB-MPT ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Vương Thị A**, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* anh **Thái Hoàng B**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang ở tại: đường C – S – H – thành phố Hồ Chí Minh

*(Chị A có mặt tại phiên tòa; anh B vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Sương trình bày:*

Chị xây dựng gia đình với anh Thái Hoàng B vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Đến năm 2016, chị và anh B đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên xảy ra bất hòa. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, trong công việc cũng như trong chi tiêu kinh tế. Đến cuối năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng nhiều lần đã xảy ra xô xát,

tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân không có hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị A xác định vợ chồng có 01 (Một) con chung là Thái Vương Ngọc A1, sinh ngày 16/8/2016. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con, chị yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: chị xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: chị A xác định vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra chị Vương Thị A không có yêu cầu nào khác.

*Tại Đơn trình bày ý kiến ghi ngày 07/6/2021 và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ghi ngày 07/6/2021, bị đơn anh Thái Hoàng B trình bày:*

Anh và chị A xây dựng gia đình với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà. Cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Nay chị A yêu cầu được ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị A có 01 con chung là Thái Vương Ngọc A1, sinh ngày 16/8/2016. Hiện cháu do ông bà nội nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi con thì anh cũng đồng ý giao con cho chị A nuôi. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị A không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

Hiện anh đang làm ăn tại huyện Hóc Môn, anh đồng ý lựa chọn Tòa án huyện Lâm Hà để giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh và chị A.

Do bận công việc, không thể về Tòa án Lâm Hà để giải quyết vụ việc được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết vụ án vắng mặt anh, anh đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc, buổi công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do anh Thái Hoàng B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

Chị A giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con thì chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vương Thị A về việc xin ly hôn với anh Thái Hoàng B. Giao con chung là Thái Vương Ngọc A1, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Vương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Thái Hoàng B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Thái Hoàng B là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vương Thị A và anh Thái Hoàng B xây dựng gia đình với nhau năm 2015, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Năm 2016, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị A giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn tại Đơn trình bày ý kiến anh B cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng, kéo dài, thời gian ly thân đã lâu nhưng tình cảm không cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A, xử cho chị A và anh B được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*:

[3.1] Chị A và anh B có 01 (Một) con chung là Thái Vương Ngọc A1, sinh ngày 16/8/2016. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh B đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung là Thái Vương Ngọc A1, sinh ngày 16/8/2016 cho chị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[3.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị A không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: các đương sự xác định không có và không yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị Vương Thị A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Vương Thị A, xử cho chị Vương Thị A và anh Thái Hoàng B được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Thái Vương Ngọc A1, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Vương Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thái Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Vương Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015271 ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Vương Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2021). Anh Thái Hoàng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

**Lê Trung Kiên**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lê Trung Kiên**